

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

10/11
D71 110

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22LDS

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
10 / 11 / 2023

Phòng thi: D71 110

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121150	Võ Nhật Minh	01/11/2003	Nam	/				/	/	
2	114122002	Sơn Thị Ana	02/02/2004	Nữ	9.5	6.0	7.8	002	Amz		
3	114122005	Kiên Thị Đa	23/12/2003	Nữ	7.3	4.8	6.1	003	Da		
4	114122007	Huỳnh Hoàng Đạt	15/09/2004	Nam	10.0	6.8	8.4	004	Dat		
5	114122009	Huỳnh Bảo Di	02/06/2004	Nam	6.8	4.8	5.8	005	Di		
6	114122016	Phạm Thanh Huy	09/12/2004	Nam	8.3	3.8	6.1	006	Huy		
7	114122020	Đỗ Quang Khiêm	12/11/2004	Nam							Cm thi
8	114122021	Vũ Hải Đăng Khoa	13/12/2004	Nam	8.8	5.0	6.9	008	Khoa		
9	114122022	Nguyễn Thị Thúy Kiều	08/01/2004	Nữ	8.3	4.8	6.6	009	Kieu		
10	114122024	Thạch Thị Chiềc Linh	31/10/2003	Nữ	8.0	4.3	6.2	010	Thi		
11	114122029	Kiên Sa Nga	01/01/1994	Nam	/	/	/	/	/		
12	114122034	Tạ Thiện Như	30/08/2001	Nữ	9.0	2.8	5.9	012	Nhu		
13	114122036	Lê Minh Nhật	12/05/2004	Nam	9.0	6.3	7.7	013	Nhat		
14	114122045	Trần Ngọc Thư	29/11/2004	Nữ	7.3	3.3	5.3	014	Thi		
15	114122046	Cao Hoài Thương	29/02/2004	Nữ	8.3	4.8	6.6	015	Thuong		
16	114122057	Nguyễn Thị Thúy Vy	30/10/2004	Nữ	10.0	6.3	8.2	016	Vy		
17	114122058	Nguyễn Trần Thanh Vy	01/01/2004	Nữ	8.0	5.0	6.5	017	Thanh		
18	114122064	Lê Thị Ngọc Ánh	17/03/2004	Nữ	8.8	3.5	6.2	018	Anh		
19	114122067	Kiên Linh Đa	10/12/2004	Nữ	8.0	4.5	6.3	019	Linh		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 19

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 16

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 16

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Nhà Võ Ngọc Giàu

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23

Cán bộ ghi điểm: Thanh Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra:

Nguyễn Thị Linh

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

ĐJ 1-111

10/11

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22LDS

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: TM

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 11 / 2023

Phòng thi: ĐJ 1-111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114122070	Thạch Kim Quốc	Dũng	04/02/2004	Nam	9.0	5.3	7.2	001	<u>Đức</u>	
2	114122078	Phùng Thị Song	Hương	21/04/2004	Nữ						Cấm thi
3	114122080	Nguyễn Thị Thủy	Huyền	20/07/2004	Nữ	7.0	4.8	5.9	003	<u>Thủy</u>	
4	114122082	Nguyễn Hoàng	Khải	14/03/2004	Nam						Cấm thi
5	114122087	Cao Thị Mỹ	Linh	12/04/2004	Nữ						Cấm thi
6	114122089	Phan Lê Cẩm	Ly	21/07/2004	Nữ	8.5	3.3	5.9	006	<u>Ch</u>	
7	114122094	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	13/11/2004	Nữ	8.5	4.3	6.4	007	<u>Thanh</u>	
8	114122096	Trần Thị Hồng	Ny	17/08/2004	Nữ	8.5	3.5	6.0	008	<u>Hồng</u>	
9	114122105	Trần Khâu Minh	Thư	09/10/2004	Nữ						Cấm thi
10	114122106	Nguyễn Trần Hoài	Thương	30/04/2004	Nữ						Cấm thi
11	114122107	Lý Thùy	Trang	23/11/2003	Nữ	8.5	4.3	6.4	011	<u>Thùy</u>	
12	114122115	Nguyễn Ngọc Như	Ý	09/08/2004	Nữ	8.5	5.0	6.8	012	<u>Ng</u>	
13	114122118	Danh Thị Ni	Đa	20/03/2003	Nữ	7.8	2.8	5.3	016	<u>Đa</u>	
14	114122125	Dương	Hạnh	01/01/1993	Nam	8.8					
15	114122131	Diệp Liên Thanh	Ngân	31/01/2003	Nữ	8.0	5.0	6.5	018	<u>ngân</u>	
16	114122136	Đặng Thị Tường	Vy	21/04/2004	Nữ	8.3	5.3	6.8	019	<u>Đ</u>	
17	114122137	Nguyễn Ngọc Như	Ý	29/04/2003	Nữ	8.5	4.8	6.7	020	<u>Ng</u>	
18	114122138	Mạch Quế	Minh	07/08/2003	Nữ	9.0	7.5	8.3	021	<u>Minh</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 18

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 12

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Cán bộ coi thi 1: Trần Ngọc Duy Phan

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23.

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22LDS
CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá:.....TN.....
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....09...../.....11...../.....2023.....
Phòng thi:.....DXT.114.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114122029	Kiên Sa	Nga	01/01/1994	Nam	8.8	3.5	6.2	001			
2	114122125	Dương	Hạnh	01/01/1993	Nam	8.8	4.3	6.6	015			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....
Tổng số sv, hs dự đánh giá:02.....
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....60.....%, Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày14..... tháng11..... năm23.....

Cán bộ coi thi 1:..........Cao Dương Phương Lan

Cán bộ ghi điểm:..........Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:..........

Nguyễn Thị Lành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐỔI LỊCH THI

Kính gửi: **Khoa Lý luận Chính trị**

Tôi tên: Kiên Sa Nga Sinh ngày: 01/01/1994

Là sinh viên lớp (Mã lớp): DA22LDS MSSV: 114122029

Số điện thoại: 0966 044 277

Nay, tôi làm đơn này gửi đến Khoa Lý luận Chính trị xin cho tôi đổi lịch thi hết môn Chủ nghĩa Xã hội khoa học vào buổi Tối ngày 10 tháng 11 năm 2023 sang buổi tối ngày 09/11/2023

Giáo viên giảng dạy: Nguyễn Thị Ái Mỹ

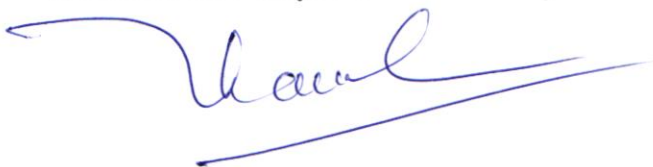
Lớp học: Đại học Nhóm môn học: 121

Lý do: Ngày 10/11/2023 bận đám dâng bông tại Chùa

Kính mong khoa Lý luận Chính trị, xem xét giải quyết. Tôi chân thành cảm ơn./.

Trà Vinh, ngày 01 tháng 11 năm 2023

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



Lê Thúy Hằng

NGƯỜI VIẾT ĐƠN



Kiên Sa Nga.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐỔI LỊCH THI

Kính gửi: **Khoa Lý luận Chính trị**

Tôi tên: Dương Hạnh Sinh ngày: 01/01/1993

Là sinh viên lớp (Mã lớp): DA22LDS MSSV: 114122125

Số điện thoại: 0839840108

Nay, tôi làm đơn này gửi đến Khoa Lý luận Chính trị xin cho tôi đổi lịch thi hết môn Chủ nghĩa Xã hội khoa học vào buổi Tối ngày 10 tháng 11 năm 2023 sang buổi tối ngày 09/11/2023

Giáo viên giảng dạy: Nguyễn Thị Ái Mỹ

Lớp học: Đại học Nhóm môn học: 121

Lý do: Ngày 10/11/2023 bận đám dâng bông tại Chùa

Kính mong khoa Lý luận Chính trị, xem xét giải quyết. Tôi chân thành cảm ơn./.

Trà Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2023

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

NGƯỜI VIẾT ĐƠN



Lê Thúy Hằng



Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

10/11

1781.114

TN

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22LTM

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá:.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 11 / 2023

Phòng thi:.....

1781.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114122001	Nguyễn Bình An	26/02/2004	Nữ							
2	114122010	Lâm Thị Ngọc Hân	27/08/2004	Nữ	9.0	4.3	6.7	003	Ái Mỹ		
3	114122040	Nguyễn Sóc Phonl	06/09/2003	Nữ	7.5	4.3	5.9	004	Ái Mỹ		
4	114122061	Võ Thị Xuân Yến	09/02/2004	Nữ	7.5	6.0	6.8	005	Ái Mỹ		
5	114122075	Nguyễn Ngọc Gia Hân	16/11/2004	Nữ	9.8	6.3	8.1	006	Ái Mỹ		
6	114122079	Châu Hà Duyên Huyền	22/08/2004	Nữ	8.3	6.8	7.6	007	Ái Mỹ		
7	114122081	Nguyễn Ngọc Mỹ Hy	12/11/2004	Nữ	8.8	5.5	7.2	008	Ái Mỹ		
8	114122083	Nguyễn Quyền Khang	01/01/2004	Nam	9.8	7.0	8.4	009	Ái Mỹ		
9	114122085	Trần Anh Khoa	16/06/2004	Nam	8.0	5.5	6.8	010	Ái Mỹ		
10	114122091	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/05/2004	Nữ	8.5	4.5	6.5	011	Ái Mỹ		
11	114122104	Huỳnh Thị Anh Thư	26/08/2004	Nữ	8.3	5.3	6.8	012	Ái Mỹ		
12	114122130	Nguyễn Huỳnh My	21/05/2004	Nam	8.5	4.8	6.7	021	Ái Mỹ		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22NNTQ

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
10 / 11 / 2023

Phòng thi: DH.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	118722008	Lê Thành	Gương	05/09/2004	Nam	8.5	6,5	7.5	013	<u>Cao</u>	
2	118722019	Võ Thị Diễm	My	03/04/2004	Nữ	9.8	6,8	8.3	014	<u>M</u>	
3	118722021	Trần Thị Mỹ	Nhân	14/04/1989	Nữ	10.0	6,5	8.3	015	<u>my</u>	
4	118722022	Nguyễn Ngọc	Như	06/07/2004	Nữ	10.0	7,3	8.7	016	<u>N</u>	
5	118722035	Nguyễn Thị Diễm	Thúy	18/06/2003	Nữ	9.8	4,3	7.1	017	<u>Thuy</u>	
6	118722036	Trần Thị Anh	Thúy	08/10/2004	Nữ	9.3	6,0	7.7	018	<u>Thuy</u>	
7	118722045	Bùi Thị Hồng	Thư	03/03/2004	Nữ	9.3	4,3	6.8	019	<u>Thư</u>	
8	118722048	Bùi Thị Thu	Yến	14/09/2004	Nữ	9.5	5,5	7.5	020	<u>Th</u>	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 08

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 08

Tổng số tờ: 08

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14... tháng 11... năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Phạm Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA21LTM

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 11 / 2023

Phòng thi: D 21.114

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114121238	Lê Yến Linh	13/04/2003	Nữ	8.5	6,8	7.7	001	<u>YL</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 01

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1: Ths Phạm Hồng Sang

Cán bộ ghi điểm: Laull Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Laull

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

10/11

ĐH 112

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22LH

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: Đặc điểm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 11 / 2023

Phòng thi: ĐH 112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114122019	Huỳnh Quốc Khánh	13/07/2004	Nam	10.0	5.8	7.9	001	<u>ke</u>		
2	114122023	Nguyễn Thị Trúc Linh	10/10/2004	Nữ	9.5	5.8	7.7	002	<u>Trúc</u>		
3	114122026	Võ Thanh Lộc	09/04/2004	Nam	9.0	6.3	7.7	003	<u>Đo</u>		
4	114122037	Khâu Thị Thia	15/03/2004	Nữ	8.0	5.5	6.8	004	<u>Thia</u>		
5	114122038	Thái Thị Tha	10/01/2004	Nữ	7.8	5.5	6.7	005	<u>Tha</u>		
6	114122043	Nguyễn Dương Thành	21/06/2004	Nam	7.5	4.0	5.8	006	<u>Thành</u>		
7	114122049	Trần Ngọc Huyền	26/09/2003	Nữ	7.0	5.8	6.4	007	<u>27</u>		
8	114122052	Nguyễn Minh Trí	07/11/2004	Nam	8.5	7.0	7.8	008	<u>4</u>		
9	114122108	Nguyễn Trung Trực	17/02/2004	Nam	8.5	4.0	6.3	009	<u>Quốc</u>		
10	114122123	Phạm Thị Ngọc Hân	26/11/2004	Nữ	8.8	3.5	6.2	020	<u>ngochan</u>		
11	114122124	Trương Ngọc Hân	05/08/2004	Nữ	8.3	5.3	6.8	021	<u>ph</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Việt Nghiệp

Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22TTD

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: Tự luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 10 / 2023

Phòng thi: M-112

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110122054	Trần Lâm Phú	Đức	18/01/2004	Nam	8.0	4,8	6.4	010	Dai	
2	110122062	Nguyễn Thanh	Duy	26/02/2004	Nam	7.8	6,0	6.9	011	Duy	
3	110122076	Phạm Trung	Hiếu	13/01/2004	Nam	9.3	4,3	6.8	012	Hiếu	
4	110122089	Phan Đình	Khải	05/03/2004	Nam	8.5	6,8	7.7	013	Khải	
5	110122090	La Thuần	Khang	28/06/2004	Nam	7.3	5,8	6.6	014	Khang	
6	110122092	Ngô Huỳnh Quốc	Khang	15/10/2003	Nam	7.0	5,3	6.2	015	Khong	
7	110122094	Nguyễn Đình Tuấn	Khoa	05/05/2004	Nam	7.8	4,8	6.3	016	Khoa	
8	110122099	Hoàng Tuấn	Kiệt	03/10/2004	Nam	7.8	5,5	6.7	017	Kiệt	
9	110122102	Nguyễn Hoàng	Lâm	08/09/2004	Nam	8.5	4,8	6.7	018	Lam	
10	110122103	Hà Gia	Lộc	22/08/2004	Nam	7.8	5,3	6.6	019	Loc	
11	110122243	Phạm Duy	Tân	24/02/2004	Nam	7.0	4,0	5.5	022	Tan	

Tổng số sv, hs trên danh sách: 11

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 11

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 11

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thị Ái Mỹ

Cán bộ ghi điểm: La Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Laak

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

10/11

D71 113

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22LHS

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: Thắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 11 / 2023

Phòng thi: D71 113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	114122012	Lương Huỳnh Trung	Hiếu	05/09/2004	Nam	7.5	5,25	6.4	007	<u>[Chữ ký]</u>	
2	114122018	Thạch Bảo	Khanh	10/02/2004	Nam	8.5	4,25	6.4	008	<u>[Chữ ký]</u>	
3	114122030	Ngô Thị Thanh	Nghị	04/02/2004	Nữ	9.5	5.0	7.3	009	<u>Nghị</u>	
4	114122039	Điệp Tấn	Phát	03/02/2004	Nam						<u>Cẩn Kín</u>
5	114122051	Lê Văn	Trí	20/01/2001	Nam	8.8	3,75	6.3	011	<u>[Chữ ký]</u>	
6	114122054	Phạm Phú	Trọng	27/12/2003	Nam	6.0	6,0	6.0	012	<u>[Chữ ký]</u>	
7	114122056	Thạch Thanh	Tú	03/09/2004	Nam	9.0	3,75	6.4	013	<u>[Chữ ký]</u>	
8	114122073	Sơn Phương	Duy	03/05/2004	Nam	5.5					
9	114122090	Võ Hiếu	Nam	24/02/2004	Nam						<u>Cẩn Kín</u>
10	114122102	Tổng Hưng	Thịnh	05/03/2004	Nam	8.8	4,25	6.6	016	<u>[Chữ ký]</u>	
11	114122109	Kim Chí	Trường	10/08/2003	Nam	8.3	2,5	5.4	017	<u>[Chữ ký]</u>	
12	114122122	Đỗ Hữu	Duy	04/08/2004	Nam	7.8	4,0	5.9	019	<u>[Chữ ký]</u>	
13	114122128	Thạch Ngọc	Khánh	16/09/2004	Nam	6.0					

Tổng số sv, hs trên danh sách: 13...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 09...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 09...

Tổng số tờ: Thi trên máy

Cán bộ coi thi 1: Lâm Minh Thư

[Chữ ký]

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23

Cán bộ ghi điểm: [Chữ ký] Cao Dương Phương Lan

Cán bộ kiểm tra: [Chữ ký]

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22KT(CO-OP)

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
.....10...../.....11...../.....2023.....

Phòng thi: D71 11.3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	111922088	Trần Lê Uyên	09/06/2004	Nữ	8.8	6,0	7.4	002	<u>An</u>		
2	111922090	Trần Thị Trúc Quỳnh	17/11/2004	Nữ	8.8	4,25	6.6	003	<u>Quỳnh</u>		
3	111922104	Trịnh Huệ Trâm	30/04/2004	Nữ	8.5	4,25	6.4	004	<u>Trâm</u>		
4	111922110	Phạm Huỳnh Mai Trinh	11/06/2004	Nữ	8.0	4,0	6.0	005	<u>Trinh</u>		
5	111922121	Nguyễn Mai Xuân	16/12/2004	Nữ	8.0	5,75	6.9	006	<u>Xuân</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05...

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05...

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05...

Tổng số tờ: Thi trên máy

Cán bộ coi thi 1: Lâm Minh Thư
allure

Cán bộ coi thi 2:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23

Cán bộ ghi điểm: Caio Dương phuong lan

Cán bộ kiểm tra: Thak

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA18QKDTHB

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.113

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	112218214	Dương Quốc Duy	24/02/2000	Nam	8.5	5,25	6.9	001			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: Thi + Sơn máy

Cán bộ coi thi 1: Lâm Minh Thư

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23

Cán bộ ghi điểm: Lưu Cao Dương phương lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Thái

Nguyễn Thị Lành

HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ**Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 1**

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22QKDB

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: Thực nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....10...../11...../2023Phòng thi:.....071.....11.3.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chị
1	112222068	Ngô Như Quỳnh	09/06/2004	Nữ	<u>10.0</u>	<u>5.0</u>	<u>7.5</u>	<u>018</u>	<u>Nguyễn Thị Ái Mỹ</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01...Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01...Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01...Tổng số tờ: Thi trên máyCán bộ coi thi 1: Lâm Minh ThưalluuĐiểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23.Cán bộ ghi điểm: Trần Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: alluuNguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22NNAC

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....10...../.....11...../.....2023.....

Phòng thi:.....DTH...../.....111.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	110422083	Nguyễn Huỳnh Trung	Nguyên	29/03/2004	Nam	10.0	6.0	8.0	013		
2	110422096	Bùi Thị Trúc	Quỳnh	07/02/2004	Nữ	10.0	7.3	8.7	014		

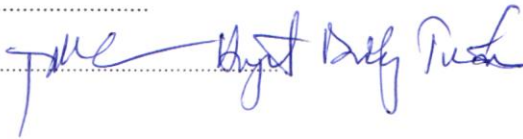
Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:02.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....



Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày.....14.....tháng.....11.....năm.....23.....

Cán bộ ghi điểm:.....



Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....



Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 1 - Năm học 2023 - 2024

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (121 -)/DA22NNAD

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 11 / 2023

Phòng thi: D71.111

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Gh chú
1	110422125	Kim Ngọc Như Ý	26/04/2004	Nữ	7.0	5.0	6.0	015	2Nhu		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 11 năm 23

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm: Laull Cao Dương Phương Lan

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Laull

Nguyễn Thị Lành